

Chính phủ về việc quản lý vũ khí quân dụng và vũ khí thể thao quốc phòng như sau:

«Vũ khí quân dụng trang bị cho các lực lượng hải quan, kiểm lâm nhân dân và bảo vệ chuyên trách của các cơ quan, xí nghiệp do Tổng cục Hải quan, Bộ Lâm nghiệp và các ngành có nhu cầu trang bị; trực tiếp ký hợp đồng với Bộ Quốc phòng, Bộ Quốc phòng có kế hoạch sản xuất và cung cấp. Bộ Nội vụ quản lý và cấp giấy phép sử dụng vũ khí cho các lực lượng nói trên».

Điều 2. — Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn việc thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
Chủ tịch
ĐỖ MUỘI

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 90-HĐBT ngày 19-7-1989 về việc bổ sung Nghị định số 56-CP ngày 17-3-1966 của Hội đồng Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng con dấu trong các cơ quan, xí nghiệp và tổ chức xã hội.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề bảo đảm việc quản lý và sử dụng con dấu trong các cơ quan, xí nghiệp, các tổ chức xã hội, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được chặt chẽ;

Đề phù hợp với sự đổi mới về tổ chức trong các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, xã hội hiện nay;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay bổ sung Nghị định số 56-CP ngày 17-3-1966 của Hội đồng Chính phủ về việc quản lý, sử dụng con dấu trong các cơ quan, tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tổ chức xã hội như sau:

A. Được dùng con dấu có hình Quốc huy.

1. Các cơ quan đại diện ngoại giao, các cơ quan lãnh sự, các cơ quan đại diện bên cạnh các tổ chức quốc tế liên Chính phủ, các phòng lãnh sự thuộc Đại sứ quán và các cơ quan đại diện khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan thường xuyên làm công tác đối ngoại với nước ngoài thuộc Bộ Ngoại giao, Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phòng công chứng Nhà nước ở các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương.

B. Được dùng con dấu không có hình Quốc huy, không phân biệt về hình thù, kích thước.

1. Các tổ chức kinh tế quốc doanh (bao gồm những tổ chức kinh tế do các đoàn thể xã hội là thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập và được phép hoạt động.

2. Các tổ chức kinh tế tập thể.

3. Các tổ chức liên doanh về kinh tế (kể cả xí nghiệp công tư hợp doanh và các tổ chức liên doanh với nước ngoài).

4. Các tổ chức kinh tế tư nhân.

Các tổ chức kinh tế nói trên sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép thành lập hoặc cấp giấy phép đăng ký sản xuất kinh doanh thì được khắc con dấu để sử dụng.

Điều 2. — Bộ Nội vụ quy định cụ thể về hình thể, kích thước, nội dung và việc tổ chức khắc các loại con dấu nói ở điều 1.

Cơ quan công an từ cấp tỉnh trở lên có nhiệm vụ cấp giấy phép khắc dấu, thực hiện việc đăng ký và lưu chiểu mẫu con dấu đã cấp; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng con dấu ở các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế (trong và ngoài quốc doanh) và các tổ chức xã hội theo đúng quy định của Nhà nước.

Các cơ quan, tổ chức đã được cấp con dấu trước đây mà hình thể, kích thước, nội dung ghi trong con dấu không phù hợp với quy định của Bộ Nội vụ đều phải đến cơ quan công an để xin khắc lại con dấu. Bộ Nội vụ quy định thời hạn phải hoàn thành việc khắc lại con dấu mới.

Điều 3. — Thủ trưởng các cơ quan, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội được dùng dấu phải quản lý chặt chẽ việc sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức mình. Trường hợp có quyết định thay đổi tên, giải thể, sáp nhập, v.v... phải giao lại con

dấu cũ cho cơ quan công an đã cho phép khắc con dấu để quản lý, chậm nhất là 1 tháng sau khi có quyết định.

Điều 4. — Các cơ quan, các tổ chức của nước ngoài muốn khắc con dấu để sử dụng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải xin phép Bộ Nội vụ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Bộ Ngoại giao.

Điều 5. — Bộ Nội vụ sau khi trao đổi với Bộ Ngoại giao, quy định mẫu và việc quản lý các loại con dấu dùng trong công tác đối ngoại và việc các cơ quan, tổ chức nước ngoài khắc và sử dụng con dấu trên đất nước Việt Nam.

Điều 6. — Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân vi phạm những quy định trong Quyết định này và Nghị định số 56—CP ngày 17-3-1966, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc xử lý theo điều 211 và 212 Bộ Luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 7. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

ĐỖ MƯỜI